



Phiếu học tập

Mã : 4.1201

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: >; =; <

$366 + 366\,000 \quad \square \quad 366\,000 + 366$

$12\,372\,854 \quad \square \quad 1\,036\,980$

$756\,824\,507 \quad \square \quad 756\,824\,507$

$94\,578\,543 \quad \square \quad 998\,765\,498$

$1\,600\,000 \quad \square \quad 1\,000\,000 + 6$

$7\,600\,000 + 4 \quad \square \quad 7600\,040$



Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện

a. $1915 + 80 + 2020 + 85 = (\quad + \quad) + (\quad + \quad)$

$$= \quad + \quad$$

$$= \quad$$

b. $(10\,980 + 13) + 987 = \quad + (\quad + \quad)$

$$= \quad + \quad$$

$$= \quad$$

Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!

Bài 3:

Lớp 4A có 40 học sinh, trong đó số học sinh nam ít hơn số học sinh nữ là 6 em.
Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải

Lớp 4A có số học sinh nữ là:

$$\boxed{} \text{ (học sinh) } - \boxed{} \text{ (học sinh) } = \boxed{} \text{ (học sinh)}$$

Lớp 4A có số học sinh nam là:

$$\boxed{} \text{ (học sinh) } - \boxed{} \text{ (học sinh) } = \boxed{} \text{ (học sinh)}$$

Đáp số:..... học sinh nữ

.....học sinh nam.

Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!